TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 5 · Đề số 28

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Trong bốn số thập phân dưới đây, số bé nhất là:

A. 28,459 **B.** 28,44 **C.** 28,9 **D.** 28,55

Câu 2. *(0,5 điểm)* Hỗn số 79 9/10 viết dưới dạng số thập phân là:

A. 80,9 **B.** 790,9 **C.** 79,9 **D.** 79,09

Câu 3. *(0,5 điểm)* Phân số 18/25 viết thành phân số thập phân là:

A. 22/100 **B.** 72/1000 **C.** 18/100 **D.** 72/100

Câu 4. *(0,5 điểm)* Mẹ mua 2,9 kg táo, mỗi ki-lô-gam giá 24 000 đồng. Mẹ phải trả số tiền là:

A. 696 000 đồng **B.** 81 600 đồng **C.** 48 000 đồng **D.** 69 600 đồng

Câu 5. *(0,5 điểm)* 94,8 : 10 = ……

A. 9480 **B.** 0,948 **C.** 9,48 **D.** 948

Câu 6. *(0,5 điểm)* 5 km² = …… ha

A. 500 **B.** 5000 **C.** 50 000 **D.** 50

Câu 7. *(0,5 điểm)* 4 m² 34 dm² = …… m²

A. 7,4 **B.** 4,34 **C.** 434 **D.** 4,034

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình tam giác có độ dài đáy 16 cm, chiều cao 13 cm. Diện tích hình tam giác là:

A. 29 cm² **B.** 58 cm² **C.** 104 cm² **D.** 208 cm²

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Cho các số thập phân: 25,1; 25,73; 25,733; 25,475; 25,61.

a) Số bé nhất là: ……

b) Số lớn nhất là: ……

c) Khi xếp theo thứ tự từ bé đến lớn, số đứng thứ ba là: ……

d) Tổng của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 40,42 …… 40,51

b) 6,1 …… 6,10

c) 6 tấn 5 kg …… 6,005 tấn

d) 2 ha …… 2000 m²

Câu 11. *(1 điểm)* Tìm x:

a) $x + 3,57 = 21,07$; x = ……

b) $x \times 3,5 = 68,95$; x = ……

c) $54,1 - x = 45,66$; x = ……

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 4 m 7 cm = …… m

b) 5 kg 53 g = …… kg

c) 5 ha = …… m^2

d) 6600 m^2 = …… ha

Câu 13. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm (lấy $\pi = 3,14$):

a) Chu vi hình tròn bán kính 9 cm: …… cm

b) Diện tích hình tròn bán kính 9 cm: …… cm^2

c) Chu vi hình tròn đường kính 16 dm: …… dm

Câu 14. *(1 điểm)* Một ô tô cứ đi 100 km thì tiêu thụ hết 8,16 l xăng. Hỏi ô tô đó đi quãng đường 150 km thì tiêu thụ hết bao nhiêu lít xăng?

a) Đi 1 km hết: …… l

b) Đi 150 km hết: …… l

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 5 · Đề số 28

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	D	D	C	A	B	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

Xếp từ bé đến lớn: 25,1 < 25,475 < 25,61 < 25,73 < 25,733

a) 25,1

b) 25,733

c) 25,61

d) 25,733 + 25,1 = 50,833

Câu 10.

a) 40,42 < 40,51

b) 6,1 = 6,10

c) 6 tấn 5 kg = 6,005 tấn

d) 2 ha > 2000 m²

Câu 11.

a) x = 21,07 − 3,57 = 17,5

b) x = 68,95 : 3,5 = 19,7

c) x = 54,1 − 45,66 = 8,44

Câu 12.

a) 4,07

b) 5,053

c) 50 000

d) 0,66

Câu 13.

a) 9 × 2 × 3,14 = 56,52

b) 9 × 9 × 3,14 = 254,34

c) 16 × 3,14 = 50,24

Câu 14.

Đi 1 km hết: 8,16 : 100 = 0,0816 (l)

Đi 150 km hết: 0,0816 × 150 = 12,24 (l)